



Thánh PHAOLÔ

Tông đồ dân ngoại

Truyện thánh

12

THÁNH PHAOLÔ

TÔNG ĐỒ DÂN NGOẠI

BAN MỤC VỤ THIẾU NHI

MỤC LỤC

[THỜI THƠ ẤU](#) 2

[PHAOLÔ THEO HỌC KINH THÁNH](#) 2

[PHAOLÔ GẶP ĐỨC GIÊSU](#) 3

[PHAOLÔ BẮT ĐẦU RAO GIẢNG](#) 4

[PHAOLÔ TRỞ VỀ TARSO](#) 5

[PHAOLÔ RAO GIẢNG CÔNG KHAI TẠI ANTIOKIA](#) 6

[PHAOLÔ VÀ BARNABA RAO GIẢNG TIN MỪNG CHO DÂN NGOẠI](#) 6

[PHAOLÔ ĐẨY MẠNH CUỘC HÀNH TRÌNH ĐẾN DÂN NGOẠI](#) 7

[PHAOLÔ BỊ BẮT VÀ GIAM GIỮ TẠI GIÊRUSALEM](#) 10

[TÙ NHÂN PHAOLÔ ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN RÔMA](#) 11

PHAOLÔ TRUYỀN GIÁO TẠI RÔMA VÀ TÂY BAN NHA 13

PHAOLÔ LÃNH ÁN TỬ HÌNH 13

THỜI THƠ ẤU

Khoảng 2000 năm trước đây thực dân Rôma chiếm đóng khắp nơi quanh vùng man Nam Âu, Bắc Phi và Tiểu Á, trong đó có nước Palestine mà ngày nay ta gọi là dân Do Thái. Lũ trẻ thời đó thường đi xem những người lính ngoại quốc duyệt binh trên đường.

Tại đất nước Palestine, vùng châu thổ Tarsô có một em bé tên là Saolô sinh trong một gia đình biệt phái rất giàu có. Cha mẹ em có uy thế vì có quyền công dân Rôma. Họ hưởng nhiều mối lợi vật chất trong xã hội.

Bé lớn lên được gửi tới thầy đồ trong làng để học chữ và học Thánh Kinh. Bé rất thông minh, nhưng cũng rất tinh nghịch, quậy phá khủng khiếp; vì có biệt tài chỉ huy chúng bạn, lũ trẻ thường gọi cậu bé là Đại Ca Tí Hon.

Tuy tinh nghịch, nhưng bé rất khéo léo chăm chỉ, học đủ mọi nghề mà thấy người lớn làm. Cũng thời ấy tại làng Nazaréth có một thiếu niên 13 tuổi tên là Giêsu, chăm chỉ học nghề thợ mộc nơi người cha khiết trình là Thánh Giuse.

Dẫu là công dân Rôma cha mẹ cậu cũng là người Pharisiêu biệt phái, nên Saolô được huấn luyện cách rất khắc khe. Cậu phải học luật của Thiên Chúa từ đầu đến cuối, không được bỏ sót một chấm một phết.

Cha mẹ Saolô gò con trẻ vào kỷ luật: ngoài việc học các thầy ký lục, em còn phải học nghề dệt thảm để nuôi sống chính mình. Dù nhà giàu nhưng em cũng phải học biết rằng “tay làm hàm nhai, tay quai hàm trễ”.

PHAOLÔ THEO HỌC KINH THÁNH

Thấy Saolô rất thông minh, nên khi lên 13 tuổi, cha mẹ gởi cậu lên Giêrusalem để học cấp cao hơn. Họ nhờ mấy nhà buôn dẫn đường đưa lối, thế là cậu bé phải xa cha mẹ để du học tại thành phố. Gần tới Giêrusalem, thấy thành thánh huy hoàng long lẫy cậu học trò nhỏ sung sướng reo lên. Đền thờ nổi tiếng này đã được vua Salomon xây dựng mấy trăm năm xưa, đây là kỳ quan có một không hai trên thế giới thời bấy giờ.

Trong đền thờ có rất nhiều người thông thái nghiên cứu những lời khôn ngoan của vua Salomon. Họ nghiên cứu Thánh Kinh là lời Thiên Chúa nói cho thiên hạ. Hằng ngày, Saolô tới đây học lễ luật do các thầy Lêvi hướng dẫn.

Những thầy thông thái rất kênh kiệu, khinh người ra mặt. Saolô cũng trở nên kênh kiệu như họ. Rõ thật thầy nào trò nấy. Saolô càng lớn càng khinh người ra mặt. Trong Tin Mừng, chính Chúa Giêsu đã lên án thái độ đó.

Người biệt phái trọng vẻ bề ngoài. Đối với họ, danh vọng quyền uy, giàu sang phú quý là trên hết. Do đó họ có thể bố thí cho kẻ khó rất nhiều chỉ để lấy tiếng khen. Đang khi Chúa Giêsu dạy: Bố thí, thì đừng cho tay trái biết việc tay phải làm...

Cũng tại Giêrusalem, có chàng sinh viên đạo đức tốt lành, tên là Stêphanô, lớn hơn Saolô chừng hai tuổi. Anh không ưng lối sống giả hình của các luật sĩ. Anh thẳng thắn phê bình họ và cả Saolô về lối sống chuộng vỏ bọc bên ngoài.

Stêphanô được Phêrô chọn vào số 7 phó tế với mục đích phục vụ bàn ăn và lo giúp những người nghèo khổ trong cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên. Anh xuất sắc chu toàn bốn phận do vị tông đồ trưởng trao. Stêphanô hằng say truyền giáo nên đã làm cho rất nhiều người theo Chúa Kitô. Thành quả này gây nên ghen tuông bực dọc cho những luật sĩ và biệt phái. Họ bắt anh và lên án tử hình để giảm thiểu làn sóng theo đạo.

Lúc đó Saolô rất đắc ý vì mình là người chủ mưu. Anh đứng giữ áo cho

các bạn ném đá Stêphanô tới chết. Sau này Saolô sẽ hối hận rất nhiều về vụ việc. Stêphanô là vị tử đạo tiên khởi. Thế kỷ 17, Việt Nam có thầy Anrê Phú Yên là vị tử đạo tiên khởi.

Trước khi chết, Stêphanô đã cầu xin: “Lạy Chúa, xin tha cho họ”. Saolô lúc đó lạnh như tiền. Anh còn muốn đi xa hơn nữa, gom đàn bà, đàn ông, người lớn và trẻ em về ép người ta bỏ cái đạo thờ ông Giêsu.

PHAOLÔ GẶP ĐỨC GIÊSU

Không ưa thì dũa có giới. Người biệt phái và luật sĩ ghét Chúa Giêsu nên họ cũng ghét tất cả những ai theo Chúa Kitô. Họ sợ danh Chúa Giêsu nên họ lòng bắt, chém giết những ai tôn thờ danh ấy.

Những Kitô hữu đầu tiên rời bỏ ruộng vườn khăn gói lên đường trốn về những nơi hẻo lánh, sa mạc, rừng hoang sống đời tha phương cầu thực. Đamas lúc đó là nơi hẻo lánh, hoang vu nên các Kitô hữu tìm tới để ẩn nấp. Nhờ đó những người Đamas được nghe rao giảng Tin Mừng. Họ hân hoan đón tiếp các Kitô hữu. Thiên Chúa đã biến sự dữ thành sự lành. Vào thế kỷ thứ 17-18, Việt Nam cũng có một Đamas, xứ Kẻ Nấp ngày nay, là nơi ẩn nấp của các giáo hữu.

Saolô bức mình vì nghe tin các Kitô hữu ngày một tăng số. Anh hung hăng xin phép chính quyền và giáo quyền để đi truy quét những người theo Đức Kitô. Đối với anh, Đức Kitô là một sĩ nhục cho đất nước.

Sau nhiều ngày truy bắt, trên đường tới Đamas, Saolô thấy ánh sáng chói loà xuất hiện từ trời. Rồi có tiếng nói:

- Saolô, sao ngươi bắt ta?

Anh thưa:

- Lạy Ngài, Ngài là ai?

- Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ.

Khi còn tại thế, có lần Chúa Giêsu nói: “Những gì ngươi làm cho anh em chính là làm cho Ta.” Giờ đây, Ngài nhắc lại bằng một hành vi cụ thể: “Ta là Kẻ ngươi đang bắt bớ”. Saolô run sợ:

- Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?

- Đứng dậy, vào thành, có người sẽ chỉ cho ngươi biết ngươi phải làm gì. – Chúa đáp.

Những người theo Saolô nghe tiếng nói nhưng không trông thấy ai. Họ dẫn anh vào thành. Anh không trông thấy gì vì mắt bị ánh sáng làm cho mù.

Một em nhỏ dẫn Saolô vào thành. Lúc này anh ta hết dám tự cao tự đại. Không còn giận hờn, hết lời kiêu căng. Anh trọ tại nhà người Do Thái tên là Giuđa. Anh qua nhiều ngày ở đó, ăn chay, cầu nguyện.

Cũng tại Damas, có một đạo trưởng tên là Annania. Chúa Giêsu hiện ra nói với ông:

- Hãy chỗi dậy, tới nhà Giuđa. Nơi đó có người tên là Saolô, người Tarso đang cầu nguyện.

Annania bối rối:

- Lạy Chúa, con nghe về anh chàng Saolô người Tarso này đang tìm các Kitô hữu để bách hại.

Quả thực, Saolô là người đã gây kinh hoàng cho Giáo đoàn Giêrusalem khiến mọi người phải khốn khổ vì anh. Chúa nói:

- Đừng sợ. Ta đã chọn nó làm lợi khí của Ta, nó sẽ làm cho thiên hạ biết đường lối cứu độ. Nó sẽ phải chịu nhiều đau khổ vì danh Ta. Nhưng nó sẽ làm được nhiều điều tốt lành.

Thế là Annania vâng nghe lời Chúa. Annania tới nhà ông Giuđa và thấy Saolô đang ở đó. Ông đặt tay lên đầu anh và nói:

- Saolô, Chúa Giêsu gọi tôi đến đây để cho anh được sáng mắt và anh sẽ được tràn đầy Chúa Thánh Thần.

Đúng lúc đó, mọi thứ gì như chiếc vẩy rơi khỏi mắt Saolô và anh được sáng mắt. Anh đứng dậy, vui mừng tuyên xưng đức tin và chịu phép thánh tẩy. Như thế, ta thấy ơn Chúa có thể biến người bắt đạo thành một nhà truyền giáo.

Lúc này, mừng cho cuộc trở lại, họ dọn tiệc liên hoan để anh dùng bữa.

Saolô đã nhịn đói ba ngày rồi. Anh ăn để lấy lại sức và ở đó với giáo dân nhiều ngày. Họ vui lòng tha thứ và giúp anh nhận biết Chúa Giêsu nhiều hơn.

PHAOLÔ BẮT ĐẦU RAO GIẢNG

Saolô bắt đầu giảng về Chúa Giêsu chịu chết và sống lại trong các Hội đường Do Thái. Nhiều người hiếu kỳ tới nghe Saolô giảng và tin theo. Những người biệt phái phẫn uất vì thái độ thay đổi của Saolô. Họ nói:

- Có phải thực sự người mới cầm quân đi tìm nã cá tìn hữu này đang rao giảng về Đức Giêsu không?

Thật khó hiểu, Họ bắt đầu nghi kỵ và tìm cách hãm hại Saolô, bởi vì có nhiều người tin theo Đức Kitô do lời anh giảng. Những người có chức quyền nổi ghen. Muốn bắt Saolô và trao nộp cho quân đội Rôma. Đang khi đó anh vào sa mạc, suy niệm, cầu nguyện và ăn chay hãm mình đền tội. Chúa Giêsu cũng từng vào sa mạc cầu nguyện 40 đêm ngày.

Một cuộc đổi thay, các quân Rôma rút về, không còn tìm nã các Kitô hữu nữa. Người ta đưa tin cho Saolô. Anh trở về Damas và rao giảng về Chúa Giêsu. Một khi đã nên môn đệ Chúa, không còn lý do để nản lòng.

Những người Do Thái thấy Saolô hiện diện tại Damas họ nổi điên, tìm cách bắt anh, cũng vì thấy lời anh giảng hoán cải nhiều người có thể giá trong tổ chức của họ. Họ tới chính quyền địa phương dứt lốt để bắt Saolô. Ngay lập tức giáo dân báo tin cho Saolô. Anh trốn lên sân thượng và họ cho anh ngồi vào chiếc sọt, thả xuống đường, giúp anh trốn thoát. Thế là trong đêm, anh thoát khỏi bọn lính truy lùng.

Anh đi qua đường rừng, vào thành Giêrusalem tìm gặp Phêrô, vì anh biết Phêrô là người được Chúa Giêsu đặt làm đầu Hội thánh. Chính Chúa đã nói với Phêrô: Ai nghe các con là nghe Thầy. Thầy trao chìa khoá nước trời cho con.

Các tông đồ lo lắng khi nghe Saolô tới. Họ bàn với nhau: Liệu hẳn hoán cải thực sự hay là âm mưu gì khác? May mắn có Barnaba là người am tường vấn đề đứng ra bảo lãnh cho Saolô. Các tông đồ đón nhận Saolô vào giáo đoàn. Vì được anh em đón nhận, Saolô phấn khởi đi viếng những con đường Chúa đã đi khi chịu thương khó. Từng chặng, anh quỳ gối hồi lâu để suy niệm. Ngày nay chúng ta cũng làm thế mỗi khi đi đường thánh giá.

Saolô cầu nguyện rất lâu, ngay bên phần mộ Chúa Giêsu. Tại Việt Nam, có thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh cũng tạo ra hang đá và những chặng đường thánh giá ở Vĩnh trị để có dịp suy về mầu nhiệm thương khó của Chúa Giêsu.

Saolô rất nhiệt thành, muốn cho nhiều người biết về Chúa Giêsu. Vốn liếng ngoại ngữ đã giúp anh rất nhiều trong việc rao truyền Chúa Giêsu Phục Sinh cho những người dân ngoại. Vì thế người ta gọi Saolô là vị Tông Đồ dân ngoại.

Saolô gặp nhiều khó khăn vô cùng. Những người Do Thái không dễ yên cho anh rao giảng về Chúa Giêsu. Họ bàn nhau xem có cách nào thủ tiêu anh càng sớm càng tốt. Họ không muốn anh đứng riêng để cản trở cho họ.

Còn Saolô, anh vào đền thờ cầu nguyện lâu giờ. Đang khi cầu nguyện thì Chúa Giêsu hiện ra an ủi. Ngài nói:

- Đừng sợ, Ta sẽ sai người đi đem ánh sáng đến cho muôn dân.

Chúa Giêsu nói tiếp:

- Nhiều người sẽ nhờ con mà tin vào Ta.

Để làm việc Chúa sai phái, cần có nhiều nghị lực và đức tin. Đương nhiên có nhiều kẻ tin theo nhưng cũng có nhiều người chống đối.

PHAOLÔ TRỞ VỀ TARSO

Tarso là thủ phủ của vùng Silicia thời đó. Saolô về ở tại quê nhà khoảng 4 năm, anh tìm cách xây dựng quê hương mình với tinh thần phúc âm. Anh đi khắp vùng để rao giảng nước Chúa. Anh tạo lập nhiều cộng đoàn giáo dân sốt sắng.

Thời đó, Antiôkia là thành phố lớn thứ ba trên thế giới sau Rôma và Alexandria. Giáo dân ở đây sốt sắng kính mến Chúa. Họ xây cất hội đường để các giáo dân tới cầu nguyện. Chính nơi đây họ được gọi bằng danh xưng là “Kitô hữu”.

Có nhiều người nghe Saolô giảng mà tin theo Chúa Kitô. Saolô lập ra những lớp giáo lý để dạy cho tân tòng. Ngài kiên quyết hoạt động để các giáo đoàn khỏi rơi vào nanh vuốt của những người giả hình, lạc giáo.

Công việc truyền giáo thật vất vả. Barnaba tạo các dịp để giới thiệu cho anh em biết rõ hơn về Saolô để họ an tâm. Barnaba cũng nhờ Saolô đến giúp mình tại vùng cách xa Damas chừng 200 cây số.

Khi chúng ta làm việc với tất cả khả năng mình, Thiên Chúa sẽ ban ơn trợ giúp. Barnaba và Saolô làm việc hết mình. Thiên Chúa ban ơn cho nhiều người hoán cải, xin chịu Phép rửa và cùng góp phần xây dựng giáo đoàn.

PHAOLÔ RAO GIẢNG CÔNG KHAI TẠI ANTIOKIA

Các giáo hữu tại Giêrusalem gặp nạn đói. Mùa màng mất trắng. Các tông đồ sai người đến Antioka để quyên tiền cứu trợ. Saolô và Barnaba giải thích cho giáo dân về bốn phần bác ái huynh đệ. Mọi người hân hoan rộng tay đóng góp. Sau khi quyên góp, giáo đoàn nhờ Saolô và Barnaba chuyển tiền về Giêrusalem cho các anh em.

Các giáo dân Giêrusalem không phải chỉ bị nạn đói hành hạ mà còn bị Hêrôđê Agrippa nổi điên, ra lệnh bắt giết các Kitô hữu. Cho tới nay, người Công giáo luôn bị bách hại bằng nhiều cách thức khác nhau.

Khoảng năm 42, vị tông đồ Giacôbê là anh ruột của Gioan bị nhà vua bắt giam rồi ông truyền lính đem ra chém đầu. Thấy việc đó làm đẹp lòng dân Do Thái nên vua truyền bắt thêm những giáo dân khác để hành hình cách tàn bạo. Phêrô bị bắt trong dịp này và bị án tử vào lễ Vượt Qua. Saolô và Barnaba thấy vậy liền tổ chức cầu nguyện cho vị tông đồ trưởng. Đoàn tín hữu cầu nguyện ngày đêm không ngớt. Chúa sai Thiên Thần đến dẫn Phêrô ra khỏi ngục.

Bạo vương Hêrôđê phát khùng, la ó om xòm. Chúa phạt ông sinh bụng và chết lòi ruột ra. Thật thế, những kẻ bách hại đạo Chúa sẽ lần lượt chết đi, còn hội thánh Chúa vẫn đứng vững.

Barnaba và Saolô lại xuống thuyền về Antiochia để tiếp tục công việc xây dựng giáo đoàn. Trong dịp này, họ gặp anh Marco, người sẽ viết Tin Mừng thứ ba. Cuốn Tin Mừng được viết cho dân ngoại.

PHAOLÔ VÀ BARNABA RAO GIẢNG TIN MỪNG CHO DÂN NGOẠI

Công việc truyền giáo ngày một tăng. Barnaba và Saolô quyết định lên đường truyền giáo. Thế là cuộc hành trình thứ nhất được tổ chức để tới những nơi xa xôi rao giảng về sứ điệp của Chúa Giêsu cho dân ngoại. Hai ngài rao giảng về Chúa Giêsu tại hội đường của người Do Thái, tại các thị sảnh và các nhà tư. Đâu đâu người ta cũng ào ạt hưởng ứng lời các vị mời gọi. Các phụ nữ ẵm con trẻ tới, xin các vị truyền giáo chúc lành.

Quan trấn Sergio Phaolô nghe đồn về công việc của các ngài, liền triệu mời hai vị đến giảng thuyết. Nghe xong ông cảm động và ngỏ ý tin theo. Tiếc rằng gã phù thủy tên là Elymas xảo quyệt can ngăn làm cho quan trấn phân vân. Saolô lập tức nói cho quan trấn rằng Thiên Chúa sẽ trừng phạt gã phù thủy đó. Thế là quan trấn thấy ngay hình phạt xảy ra. Ông đã xin Chúa tha thứ cho gã phù thủy đó và được nhận lời, ông xin được rửa tội cùng với toàn thể gia đình.

Để kỷ niệm vị quan Rôma tên là Sergio Phaolô. Saolô liền đổi tên mình thành Phaolô. Vì ý thức rằng còn nhiều nơi chưa biết đến Chúa Giêsu, còn nhiều linh hồn phải cứu nên các ngài tổ chức chuyến hành trình truyền giáo thứ hai.

Đang khi Marco đi Giêrusalem thì Phaolô và các bạn mình tới những nơi xa xôi để rao giảng lời Chúa. Phaolô vào các hội đường để giảng về Chúa Giêsu cho mọi người Do Thái. Ai cũng hân hoan và tin vào Chúa Giêsu.

Những người Do Thái quá khích ghen tương đối với những ai hơn họ, bắt kể về vấn đề gì. Thấy Phaolô được nhiều người nghe theo, họ bắt đầu bày mưu để phá công việc giảng dạy của Phaolô. Đó là thói xấu nên tránh.

Phaolô giảng rất hấp dẫn. Mỗi lúc lại có thêm nhiều người theo hơn. Do đó, những người Do Thái vu cáo với chính quyền rằng Phaolô chuyên lừa gạt dân, sách động dân làm mất an ninh trật tự. Rõ thật, lòng người khôn dò thấu. Thế là Phaolô và Barnaba bị dân thành phố xua đuổi, không muốn nghe giảng về Chúa Giêsu nữa. Theo lời căn dặn của Chúa, hai vị rũ bụi chân và ra đi. Đó là hành vi khiển trách về sự cứng đầu của dân thành.

Hai ngài đi tới các nơi khác, năng say rao giảng lời Chúa. Thái độ vững lòng trông cậy là điều cần thiết đối với tất cả những ai muốn làm việc cho Chúa Giêsu. Chúa nói: Ai kiên tâm đến cùng sẽ được cứu độ.

Tại Lystra, có em bé bắt toại từ thuở mới sinh. Thấy em chăm chú lắng nghe, thương em, Phaolô nói:

- Em ơi, ta truyền cho em đứng lên.

Thế là em bé khỏi bệnh, nhảy lên ôm lấy cha mẹ mà khóc vì vui mừng.

Sửng sốt trước phép lạ thần kỳ ấy, dân thành chúc mừng em bé. Vì quá sung sướng, họ tung hô hai ngài là các thần minh. Barnaba là thần Jupiter quyền năng, Phaolô là thần Mercurio lợi khẩu. Thế là họ tổ chức tôn vinh hai vị thần tới viếng thăm.

Họ chuẩn bị lễ hội linh đình. Họ dắt cặp bò ra tính tế lễ dâng cho Barnaba và Phaolô. Như thế vừa nghe giảng lời Chúa họ đã làm hành vi mê tín dị đoan ngay. Ngày nay, nhiều người cũng có thái độ như thế. Phaolô và Barnaba liền gào thét lên:

- Chúng tôi không phải là thần minh. Chúng tôi chỉ là người thôi.

Thật khủng khiếp, đám đông bắt đầu xôn xao vì như thế các ngài phá hủy công lao tổ chức của họ. Họ giận dữ vô cùng, lấy đá ném hai ngài. Làn mưa đá tuôn rơi trên mình hai vị tông đồ. Các ngài gục ngã. Tưởng các ngài chết thật nên họ đã rút vào thành.

Khi giáo dân kéo tới bênh vực hai vị tông đồ, thấy các ngài nằm trên bãi đá ngoài thành tưởng đã chết, tính khiêng đi chôn, nhưng các ngài chỗi dậy nên họ vui mừng thấy các ngài thoát nạn. Thế rồi các ngài tìm cách đi sang những cảng khác để rao giảng Tin Mừng. Công việc truyền giáo buộc các ngài phải ở lại antiokia hơn 5 năm để củng cố các giáo đoàn tại đó. Tới mỗi giáo xứ, giáo dân đều hân hoan nghinh đón.

“Ở sao cho vừa lòng người, ở rộng người cười, ở hẹp người chê.” Thánh Phaolô cũng không tránh khỏi mọi dị nghị, các giáo hữu thành Giêrusalem chỉ trích ngài rất nhiều. Phaolô phải tức tốc trở về để giải

quyết.

Về tới nơi, Phaolô trách thánh Phêrô không dám công khai đồng bàn với anh em tân tòng. Thánh nhân nghe Phaolô liền tỏ thiện trí muốn sửa đổi. Hơn nữa ngài còn chấp nhận cho những người dân ngoại không phải cắt bì như những người Do Thái.

Sau khi các tông đồ đã giải thích cho giáo đoàn Giêrusalem biết về lập trường đúng đắn của mình và sau khi đã tường trình cho giáo đoàn antiochina về quyết định của Phêrô thì hai vị rời khỏi đó.

Đang khi Barnaba và Marco tới Cypre với Silla thì Phaolô gọi thêm người bổ sung cho đoàn truyền giáo. Đó là anh Timôtê, anh này đã được Phaolô rửa tội trong hành trình truyền giáo đầu tiên. Nay anh quyết chí theo các ngài. Để giúp anh thực thi sứ vụ truyền giáo cách hữu hiệu, Phaolô đặt tay truyền chức linh mục rồi giám mục và trao cho anh giáo đoàn mới tại Cypre. Từ đó Timôthêo trở thành giám mục trông coi giáo đoàn.

PHAOLÔ ĐẨY MẠNH CUỘC HÀNH TRÌNH ĐẾN DÂN NGOẠI

Thế rồi các ngài đến Galatia, nơi đây các ngài rao giảng Tin Mừng Chúa Giêsu cho dân ngoại. Dân chúng đón nhận rất nồng nhiệt và đơn thành.

Tại Galatia, Phaolô mơ thấy một người ở đảo Troa gào thét: “hãy đến giúp chúng tôi!” Với điềm mơ ấy, Phaolô hiểu rằng Chúa muốn ông đến đây rao giảng Tin Mừng. Vì thế, ông lập tức lên đường.

Hôm sau, cùng với Luca Phaolô xuống thuyền để tới nơi truyền giáo. Luca là một thanh niên nhiệt thành. Anh viết sách Công vụ các tông đồ và chép Tin Mừng thứ ba về Chúa Giêsu nhờ sự đóng góp của Đức Mẹ trong những ngày ông tạm trú ở nhà Gioan.

Từ Troa hai vị sang Samothra, rồi sáng hôm sau tốc hành đi Neapoli rồi lại lên đường đi Philip. Tại đây sau bài giảng đầu tiên có bà Lydia theo đạo và bà mời các tông đồ về nhà bà ở trọ. Căn nhà của Lydia trở nên như nhà nguyện đầu tiên tại Âu Châu, nơi các tín hữu họp nhau.

Tại thành Phillip này, Phaolô trừ quỷ cho cô nô lệ làm chủ nhân của nó tức điên lên và đuổi hai vị truyền giáo đi nơi khác, nhưng các ngài vẫn kiên quyết rao giảng lời Chúa nên bị chính quyền bắt giam vào ngục. Thiên Chúa luôn nhìn đến kẻ trông cậy Ngài. Phaolô và Luca cùng các bạn tù cầu nguyện với nhau. Đang lúc đó xảy ra động đất. Nhà cửa sập đổ và thùng chảo, xiềng xích mọi người buột tung ra, tất cả đều khiếp sợ. Thấy cửa ngục mở toan, viên cai tù hoảng sợ liền rút gươm toan tự sát. Phaolô cản anh và nói:

- Đừng dại dột hại mình làm chi. Chúng tôi còn cả ở đây.

Anh ta an tâm và hỏi Phaolô xem mình phải làm gì để được cứu thoát. Phaolô là con người quảng đại, luôn sẵn sàng tha thứ một cách rộng lượng, viên cai ngục tin tưởng, dẫn ông về nhà lau rửa các vết thương. Người nhà làm cơm đãi Phaolô rồi cả gia đình xin nghe giảng. Viên cai ngục lại hỏi xem mình phải làm gì để được cứu thoát. Phaolô nói:

- Hãy tin vào Chúa Giêsu và gia đình anh sẽ được cứu độ.

Thế là suốt đêm, Phaolô dạy giáo lý để sớm mai rửa tội cho cả gia đình.

Ngày hôm sau, quan trấn ra lệnh thả tù nhân ra. Phaolô nói với cai ngục:

- Vì tôi là công dân Rôma mà quan đã cho đánh đòn tôi cách công khai, quan phải đích thân đến xin lỗi và trả tự do cho tôi.

Bạn thấy không? Thay vì tự cao tự đại, Phaolô tỏ ra rất từ ái đối với kẻ làm khổ mình. Quan trấn đích thân đến xin lỗi Phaolô rồi lịch sự xin các vị truyền giáo rời khỏi thành phố cách êm đẹp để khỏi gây xôn xao.

Sau một thời gian rao giảng tại Thessalonica, Phaolô tạm biệt Silla và Timôtê rồi đến Athena thủ đô Hy Lạp. Thời đó, có thể nói: người Hy Lạp có nhiều tượng thần hơn bất kỳ dân nào. Có cả bàn thờ kính Thần Vô Danh.

Phaolô nhìn thấy bàn thờ kính Thần Vô Danh liền giảng một bài liên quan đến vị thần đó. Nhiều người trong thành phố tuôn đến để nghe giảng vì họ chưa từng thấy có ai giảng hay như con người lạ mặt này.

“Kính thưa quý vị... Đấng thần quý vị thờ mà không biết tên, tôi xin giới thiệu cho quý vị. Đó chính là Đấng sẽ phán xét mọi người trên thế gian nhờ quyền năng của Đức Giêsu Kitô”.

Trong số những người tin theo Chúa có ông Denisio, sau là giám mục giáo phận Athena. Cũng có bà Đamaris, vị ân nhân của các tông đồ, nhờ bà, Phaolô có được thuyền để đi Côrintô.

Biết rằng tại hải cảng sầm uất ấy, việc rao giảng Tin Mừng rất thuận lợi, nên Phaolô ở lại Côrintô chừng 18 tháng. Vừa làm việc để sinh sống, vừa rao giảng Tin Mừng, nghề của Phaolô là dệt thảm xuất khẩu.

Ngoài những giờ lao động chân tay, Phaolô còn viết rất nhiều thư gửi cho các giáo đoàn. Ngày nay, trong thánh lễ, nhiều lần chúng ta nghe đọc thư của thánh Phaolô gửi giáo đoàn Roma, Corintô, Thessalonica...

Thánh Phaolô đã dùng hình ảnh thân mình con người để diễn tả mẫu nhiệm Hội thánh. Ngài vì Chúa Giêsu là đầu, Hội Thánh vừa vô hình vừa

hữu hình, giống như con người có xác có hồn vậy. Như vậy chúng ta là chi thể của toàn thể nên không ai được phép hiếp đáp người khác. Mỗi lần chúng ta đánh đập ai là chúng ta xúc phạm đến chính Chúa Giêsu. Chúng ta cần tôn trọng nhau.

Chúa Giêsu đã có lần căn dặn: “Các con hãy thương yêu nhau như Thầy đã yêu thương các con”. Thánh Phaolô cũng nhắc đi nhắc lại cho chúng ta biết: “thương yêu nhau là chu toàn mọi lề luật”.

Cho tới ngày nay, rất nhiều người noi gương Chúa Giêsu, noi gương thánh Phaolô để phục vụ tha nhân. Thánh Camilo de Lellis coi bệnh nhân là Chúa và là chủ nhân của nhân là Chúa và là chủ nhân của mình. Chúng ta cũng hãy bắt chước các ngài.

Khi đã quyết định rao giảng Tin Mừng tại Epheso, Phaolô về thăm lại quê hương lần cuối rồi lên thuyền qua Tiểu Á để tới Epheso. Lòng ngậm ngùi nhưng mọi sự ưu tiên Phaolô dành cho việc rao giảng Tin Mừng.

Tới Ephêsô, ngài quen với một giáo viên của thành phố tên là Tyrannus. Ông này mời Phaolô giảng cho lũ trẻ trong lớp. Nhân cơ hội đó, Phaolô giảng cho lũ trẻ biết về Chúa Giêsu, Đấng cứu chuộc loài người.

Trong thành có 2 gã phù thủy. Họ cùng nhau làm ma thuật nhân danh Chúa Giêsu và Phaolô để xua trừ quỷ. Quỷ trả lời:

- Giêsu thì ta biết, Phaolô ta cũng biết, nhưng ta không biết chúng bay là ai.

Vì nể phục Phaolô, dân thành trao cho ngài tất cả các sách mê tín dị đoan. Thế là tối hôm ấy họ đốt lửa trại bằng những cuốn sách trao nộp. Đang khi Phaolô quăng sách vào lửa, đoàn dân vỗ tay reo hò.

Nhờ cuộc sống gương mẫu, nhờ lời cầu nguyện và rao giảng, có sức thuyết phục, Phaolô hoán cải nhiều người về với Chúa. Dân Ephêsô tin theo Đức Kitô, họ mang các tượng thần quăng xuống biển. Những người làm tượng thấy người ta đập vỡ, ném quăng và phế bỏ các tượng thần thì tỏ vẻ bất bình. Họ tố cáo với chính quyền địa phương, và ép buộc các tông đồ phải rời khỏi xứ sở của họ.

Các tông đồ tìm nơi nấu ẩn. Giáo dân hiểu được tâm tính của dân thành nên xin các ngài đừng xuất đầu lộ diện. Vì một khi dân chúng nổi lời đình thì không có uy quyền nào ngăn cản họ làm những việc tàn khốc.

Vì đã ở Epheso hơn 2 năm, Phaolô và các nhà truyền giáo lại sốt ruột. Các ngài muốn đi thăm để củng cố các giáo đoàn. Các ngài vui mừng vì giáo dân trong các xứ đều sốt sắng kính mến Chúa. Các ngài định đi Giêrusalem để dự cuộc hội nghị, nhưng biết có âm mưu sát hại nên các ngài không đi nữa. Các hội đường đều có người canh chừng để khi thấy các ngài đâu là ám sát luôn.

Thế rồi các ngài tìm con đường khác để đi Giêrusalem. Các ngài qua ngã Troa và Tiểu Á. Theo thói quen, cứ cập bến cảng nào là Phaolô tụ họp giáo dân để giảng giáo lý. Giáo dân rất sung sướng được nghe các tông đồ giảng.

Chiều hôm ấy, Phaolô hứng khởi giảng một bài rất dài. Mãi tới khuya mà chưa dứt. Một thanh niên nhiệt tình ngồi cửa sổ nghe giảng. Anh ta ngủ gật rồi té lộn xuống đường và chết. Mọi người đều sửng sốt sợ hãi. Riêng Phaolô bình tĩnh. Ngài chạy xuống nâng chàng trai dậy. Chàng thanh niên đã ngồi dậy và tiếp tục nghe giảng. Mọi người rất hân hoan và chúc tụng Thiên Chúa.

Ở lại Ephêso vài ngày, rồi Phaolô lên đường đi Giêrusalem. Giáo dân vây quần rất đông, tha thiết xin Phaolô hủy chuyến đi vì những người Do Thái đang âm mưu bắt ngài nhưng Phaolô quyết chí lên đường bất chấp nguy hiểm.

PHAOLÔ BỊ BẮT VÀ GIAM GIỮ TẠI GIÊRUSALEM

Đến Caisarea, Agab tiến đến, lấy thắt lưng cột chân và báo trước rằng tại Giêrusalem, Phaolô sẽ bị trói như thế. Phaolô đáp:

- Tôi sẵn sàng chịu xiềng xích và chết vì Đức Kitô. Khi tôi yếu chính là lúc tôi mạnh.

Tới nơi, giáo dân ồa ra đón tiếp. Thánh Giacôbê vui mừng vì được gặp Phaolô. Giáo đoàn Giêrusalem sung sướng nghe Phaolô kể thành quả truyền giáo. Mọi người dâng lời ngợi khen Thiên Chúa.

Nghe tin Phaolô về, những người Do Thái bắt đầu ghen tức. Họ tổ chức hãm hại Phaolô giống như họ đã hãm hại Chúa Giêsu. Phaolô vẫn hiện ngang đi tới đền thờ cùng với anh bạn xưa trong ngục...

Thường trong các cuộc tranh luận, Phaolô nhường cho người ta nói trước. Nhưng hôm ấy, vừa bước tới bậc thềm đền thánh, thì đám người Do Thái xúm đến bắt người, không cho ngài giảng tại nơi công cộng nữa. Họ lôi Phaolô ra khỏi đền thờ rồi đóng sập cửa lại. Họ cho rằng Phaolô dám dẫn người ngoại giáo vào đền thờ, dân chúng la ó om xòm, và rồi vụ kiện kết thúc bằng một cuộc ẩu đả.

Phaolô bị bắt và được trao cho lính Rôma trông coi. Vị chỉ huy quân đội truyền giam giữ Phaolô vào một nơi. Ông cho phong toả xung quanh đền thờ. Thế rồi, vì trách nhiệm, ông cùng đi hành quân với cơ đội của mình. Lợi dụng sự chen lấn người Do Thái xúm vào đánh Phaolô thật tàn bạo. Viên chỉ huy ra lệnh cho lính chuyển Phaolô vào lô cốt để tránh vụ đả thương.

Quân đội huy động lực lượng để dẹp đám dân đông mà không được. Vì đoàn người chen chúc nhau. Binh lính không thể dẫn Phaolô đi họ phải nâng bổng Phaolô lên khỏi đám đông. Đoàn người hô to:

- Giết, giết, giết nó đi.

Khi tới lô cốt. Phaolô xin phép vị chỉ huy để được ngỏ lời với dân. Ông

liền ra trước lô cốt để nói tron khi lính vẫn canh giữ. Nhiều người xúc động và được cảm hoá khi nghe lời giảng về Chúa Giêsu. Tiếp đó, Phaolô nói về đường rao giảng cho dân ngoại. Người Do Thái nổi điên, muốn bắt Phaolô và giết ngay lập tức. Họ la ó, tung đất cát bụi mù và lấy áo phe phẩy để người ta không trông thấy Phaolô.

Vị chỉ huy trưởng không biết gì về đạo giáo, chỉ nghĩ rằng Phaolô đã phạm một tội gì nặng nề, nên truyền cho lính đánh đòn. Lúc ấy Phaolô nói nhỏ:

- Người ta có quyền đánh đòn một công dân Rôma không?

Nghe lời ấy vị chỉ huy run sợ và hỏi:

- Có thật ông là công dân Rôma không?

Phaolô trả lời:

- Đúng thế! Tôi là công dân Rôma từ khi mới sinh ra.

Lysia, viên chỉ huy khiếp sợ truyền cởi trói và không đánh đòn Phaolô.

Ngày hôm sau để thỏa lòng dân, quan trấn triệu tập hội đồng Do Thái để bàn thảo về Phaolô. Những người trong hội đồng trước kia đã can dự vào việc giết Chúa Giêsu, nay lại quyết tâm lên án Phaolô vì ông giảng về Ngài.

Vừa nghe Phaolô nói đến danh Chúa Giêsu, thầy thượng tế vả đốp vào mặt. Phaolô biết họ thuộc hai phe, nên Phaolô nói:

- Tôi là người thuộc nhóm biệt phái. Tôi bị truy nã vì tôi tin có sự sống lại.

Thế là xung khắc nảy ra giữa hai phe Biệt Phái và Sadoc. Họ đánh lộn nhau khiến cho vị chỉ huy không hiểu chuyện gì. Sợ rằng Phaolô bị xé xác, ông lệnh cho lính dẫn Phaolô vào đồn và mặc cho hai phe đánh lộn nhau ở ngoài đường.

Phaolô bị giam trong ngục. Đêm hôm đó, Chúa Giêsu hiện ra và nói:

- Phaolô ơi, Ta hài lòng về con. Con đã làm chứng về Ta tại Giêrusalem.

Con sẽ phải làm chứng về Ta tại Rôma nữa.

Một em bé gọi Phaolô là cậu ruột, đã học biết yêu mến Chúa Giêsu. Em rất tinh ý. Tìm cách giúp cậu mình. Em cầu nguyện cho người cậu và xin Chúa giúp mình cách cứu cậu ra khỏi ngục. Chúa nhận lời cầu chân thành của em. Tình cờ, em nghe lỏm được những lời bàn tán của các thượng tế và luật sĩ âm mưu giết Phaolô. Em thấy 40 người thề với nhau rằng sẽ không ăn uống bao lâu chưa giết được Phaolô. Em chạy tới quan trấn và nói:

- Cháu xin ông đừng đưa cậu Phaolô vào Giêrusalem vì các luật sĩ và biệt phái đang rình để giết cậu Phaolô.

Quan trấn ra lệnh đổi lộ trình và căn dặn em không được cho ai biết chuyện này. Trước tình hình chính trị, vị quan không thể làm khác được nên đành phải theo lệnh triều đình để đưa Phaolô lên vị quan cao cấp hơn để xét xử. Ông truyền giải Phaolô đến tỉnh trưởng là Felix vì chỉ có vị quan này mới có thẩm quyền giải quyết.

Tới dinh toàn quyền Felix, lính trao cho ông thư phúc trình của quan trấn Lysias, nhưng vị quan đòi phải có sự hiện diện của những người tố cáo và sự thanh minh của bị cáo. Phaolô biện hộ cho mình và thắng cuộc. Những người tố cáo bức tức. Họ muốn giết Phaolô bằng chính thẩm quyền của mình nhưng vị tỉnh trưởng thành Caisarea đã chấp thuận yêu cầu của Phaolô công dân Rôma, chuyển Phaolô về Rôma.

Felix có đủ thẩm quyền tha cho Phaolô vì hy vọng giáo dân có số tiền lớn để chuộc, ông giam Phaolô trong tù với một sợi dây xích nhẹ còng tay. Phaolô được phép đi lại và trò chuyện với các lính canh trong trại.

Sau hai năm tại chức, để chiều lòng dân Do Thái, Felix cứ giam giữ Phaolô trong ngục. Felix dời về Rôma, và khi có quan Festo tới, những luật sĩ và biệt phái lập tức tới trình về vụ Phaolô.

Quan tổng trấn mới nhậm chức, ngày hôm sau Phaolô được điệu ra toà và quan Festo tỏ ý muốn xử vụ này ở Giêrusalem. Biết rằng dân Do Thái muốn mưu hại mình trên đường đi, Phaolô yêu cầu xử vụ này trước mặt hoàng đế Rôma.

TÙ NHÂN PHAOLÔ ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN RÔMA

Trước khi rời cảng Caisarea nhà cầm quyền cho phép Phaolô đến trình vua Agrippa và vợ ông là Berenice để tường trình vụ việc. Nhà vua và hoàng hậu rất cảm xúc trước những lời giảng giải của Phaolô. Họ cho phép Luca và Aristarco đi với Phaolô.

Lính cai tù đối xử rất tử tế với Phaolô. Tới Sidon, các giáo hữu ra đón Phaolô, dù quen biết hay không, họ đều coi Phaolô là anh em của mình. Khi tới Cypre, Phaolô bắt đầu giảng về Chúa Kitô cho dân trên đảo.

Vì con thuyền chở các tù nhân và lính quá nhỏ nên người cai tù quyết định đổi sang tàu chở hàng hoá đi từ Alexandra tới Rôma. Thuyền trưởng đành chịu để ông chuyển mọi người sang chiếc tàu đó.

Khi tới gần đảo Creta, Phaolô đoán trước là có cơn bão khủng khiếp xảy ra nên đề nghị dừng lại đó để tránh bão. Thuyền trưởng quyết định tiếp tục hành trình vì ông tự tin vào khả năng đi biển của mình. Nhưng cơn bão dữ dần ập tới làm cho tàu trôi vạt vờ suốt 14 ngày đêm trên sóng biển. Mọi người phải vớt bỏ của cải và hàng hoá để cứu sống mình. Dù vậy, họ vẫn không thoát khỏi những nguy hiểm của cơn bão gây ra. Phaolô nói:

- Tôi đã nói trước rồi, các anh không chịu nghe lời. Nhưng Thiên Chúa bảo đảm chúng ta sẽ thoát trận bão này, và không ai bị chết.

Quả thật Thiên Chúa đã nghe lời cầu của Phaolô cho các bạn đồng hành được bình an. Họ chưa từng trải qua những thử thách cam go đến như thế. Phaolô đề nghị thả thước đo xem độ sâu là bao nhiêu. Đợt một thả thước, độ sâu là 20, đợt hai còn 15. Như thế họ thấy rằng nguy hiểm đã bớt dần.

Vì chiếc tàu bị mắc kẹt vào đá ngầm, thấy đáy nước biển không sâu lắm, họ an tâm thả xuống xuống nước để chở những hành khách vào bờ, hoặc tổ chức bơi thẳng vào bờ với thuyền con hoặc với khả năng cá nhân. Khi mọi người lên tới bờ, Phaolô quy tụ về bên mình và nói:

- Đã hơn 14 ngày quý vị chưa ăn một chút gì. Giờ đây, xin quý vị ăn một chút để có sức tiếp tục cuộc hành trình.

Thế là họ dọn bữa để cùng ăn trên đảo. Phaolô cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng bẻ ra và chia cho từng người. Có 276 người. Thế rồi, thấy thời tiết sáng sủa hơn, họ quyết định tiếp tục cuộc hành trình sau khi đã sửa chữa con tàu.

Trên đường đi, một lần nữa, mũi tàu mắc kẹt vào cát dưới đáy biển đang khi đuôi tàu bị sóng vỗ bể một miếng. Thấy tình trạng nguy hiểm, lính canh sợ tù nhân trốn, định giết tất cả các tù nhân. Viên cai đội muốn cứu Phaolô nên không cho phép giết ai.

Thấy con tàu không cách xa bờ bao nhiêu, dù không biết rõ nơi chốn, cai đội lệnh cho mọi người tự túc bơi vào bờ. Thế là ai nấy tìm ván và cách thức để tự cứu mình...

Mọi người vào tới bờ biển an toàn. Họ tụ tập để sưởi ấm. Người Malta ra đón họ, giúp họ có đủ lương thực ăn cho đỡ đói. Phaolô nhóm lửa để nấu ăn, một con rắn độc bò ra quấn quanh tay người khiến ai nấy đều hoảng sợ. Những người mê tín cho rằng đó là dấu chứng người ấy đáng chết, dù thoát khỏi bão táp nhưng vẫn không thoát khỏi rắn cắn. Phaolô bình tĩnh rũ nó vào đồng lửa. Ai nấy đều sững sốt.

Quan toàn quyền tại Malta nghe tin đó cùng với dân chúng coi Phaolô là thần thánh. Vị quan rước toàn bộ số người thoát nạn vào dinh và khoản đãi suốt ba ngày. Ông tên là Publius, cầm quyền cai trị toàn bộ đảo Malta.

Vị quan có ông bố đau nặng gần chết. Ông cho mời Phaolô tới nhà để chữa bệnh. Phaolô tới nơi, cầu nguyện sốt sắng rồi truyền cho ông cụ chỗi dậy và khỏi bệnh tức thì. Phaolô trở nên nổi tiếng khắp vùng. Thế là cả gia đình vị quan toàn quyền theo đạo. Dân cư tại đảo nghe tin liền khiêng các bệnh nhân cùng người có bệnh tật tới để xin Phaolô chữa cho. Và từ đó tới nay, Malta vẫn mãi là một đất nước giữ vững niềm tin sốt sắng vào Chúa Kitô.

Trong thời gian Phaolô ở Malta, dân trong vùng ngày một quý mến hơn. Khi quan toàn quyền lệnh cho Phaolô rời đảo, dân chúng khóc lóc, ngăn

cản cuộc ra đi vì họ muốn Phaolô ở lại với họ nhiều năm hơn. Phaolô chúc lành cho họ và lên đường. Vài ngày sau, đoàn thuyền nhân tới Siracusa, thành phố đầu tiên của nước Ý xuất hiện. Từ nơi đây đoàn thuyền men theo bờ biển tới Messina rồi tới Reggio. Tất cả đều là những cảng sầm uất.

PHAOLÔ TRUYỀN GIÁO TẠI RÔMA VÀ TÂY BAN NHA

Sau khoảng tuần lễ, đoàn tàu cập bến Rôma và giáo dân các xứ ở Rôma biết tin nên ra đón vị tông đồ một cách long trọng. Họ ra tận quốc lộ Appia để nghinh đón và mọi người mừng rỡ hân hoan vì được gặp Phaolô. Tất cả giáo dân vui mừng bởi họ biết rõ Phaolô là một tay bách hại, nay chịu xiềng xích vì Đức Kitô và rao giảng Tin Mừng của Ngài cho mọi dân nước. Tuy là tù nhân, Phaolô được nhà cầm quyền cho đi tự do khắp nơi.

Kể từ khi người Rôma chiếm đất Palestine. Người Do Thái phân tán trên khắp thế giới. Ở nơi đâu Phaolô cũng gặp đồng hương anh em của mình để rao giảng cho họ biết ơn cứu độ. Thế nhưng họ luôn khước từ ơn trọng này.

Những người ngoại đạo rất thiện chí. Bất kể đàn ông hay đàn bà, trẻ con hoặc người lớn, sang hay hèn, trưởng giả hay nô lệ, ai cũng kính cẩn nghe lời Phaolô thuyết giảng. Họ tin theo Chúa Kitô và được rửa tội. Những quân nhân và những người trọng vọng trong chính quyền cũng nghe giảng, nhất là vì gương lành đời sống của Phaolô mà xin được rửa tội. Lời nói tung lay, gương bày lời cuốn...

Trong thời gian Phaolô bị xiềng xích, các giáo hữu thành Philip và giáo dân các xứ khác nghe tin, họ quyên tiền ủng hộ để nâng đỡ những công việc truyền giáo của ngài.

Trong khoảng 5 năm, Phaolô cứ phải lang thang đó đây, tận dụng mọi cơ hội để rao truyền Tin Mừng Chúa Kitô giữa dân Rôma này. Hơn bao giờ hết, Phaolô nhận thức nhu cầu cấp bách của việc rao giảng.

Khoảng năm 63, Phaolô bị thôi thúc đi đến những miền xa như nước Tây Ban Nha để rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô, Phaolô muốn trở nên mọi sự cho hết mọi người. Sau này, Don Bosco cũng dùng câu này để dạy cho con cái của mình.

Lòng tràn ngập niềm vui khi Phaolô được nghe biết về những thành quả của các cộng đoàn mà ngài đã thiết lập. Vui sướng chừng nào khi gặp lại

những giáo dân mà mình quen biết.

PHAOLÔ LÃNH ÁN TỬ HÌNH

Dù sao, những người Do Thái luôn chướng gai về cuộc đời Phaolô cho dù họ biết rõ ông là con người của Chúa. Vì chẳng ai cản được, một khi ông thấy việc đó ích lợi cho con người.

Tại Rôma lúc ấy, có một ông vua rất ác độc, Tên là Neron. Ông bày ra những trò chơi quái gở để hành hạ dân. Ông tìm mọi dịp để giết hại người Công giáo. Neron có nhiều kiểu ăn chơi. Là người dốt nát nhưng ông muốn mọi người khen mình là tài giỏi. Ông lên sân thượng ngâm thơ cho dân nghe, ông đi quanh thành phố để họ ca tụng tài phóng ngựa... rồi ông cho đốt thành Rôma để lấy hứng làm thơ.

Vào năm 64, một đêm nọ, ông truyền nổi lửa đốt thành Rôma rồi đổ lỗi cho người Công giáo. Thế là toàn dân trong thành căm phẫn tàn sát những người Công giáo. Đang khi Neron vẫn vầy đàn ngâm thơ trên sân thượng. Neron chơi trò hành hạ người Công giáo. Ông truyền tắm dầu vào thân thể họ và treo lên cột, đốt làm đèn soi sáng ban đêm. Tục Đức (1839 – 1862) ở Việt Nam tạo ra những trò thiêu đốt và giết người không kém Neron...

Thánh Phêrô và Phaolô cũng chung số phận với các giáo hữu. Tinh thần Kitô giáo hăng say. Hai vị muốn làm chứng cho Chúa Kitô bất chấp cái chết trên thập giá. Phêrô tự cảm thấy không xứng đáng chết như Thầy mình là Đức Giêsu nên đã yêu cầu đóng đinh động đầu xuống đất. Sau này, người em làn Anrê cùng xin được chịu đóng đinh vào thánh giá chéo, hình như chữ X. Cả hai cùng được minh chứng niềm tin vào Chúa Kitô.

Tại Rôma, Phaolô cũng bị bắt. Là công dân Rôma, theo luật Phaolô bị chém đầu. Thánh nhân nói: “Tôi đã chiến đấu tới cùng, nay tôi lãnh triều thiên bất diệt”. Mỗi người chúng ta cũng hãy chiến đấu như thế.

Sách này được gửi miễn phí đến các độc giả từ:

<http://ebooks-tscongiao.blogspot.com>

Xin đừng sao chép rồi bán lại dưới mọi hình thức.